

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
BỆNH VIỆN NHI
Số: 89 /BVN-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lâm Đồng, ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ VIỆC TỰ KIỂM TRA TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN NĂM 2023

Căn cứ theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Nhằm thực hiện tốt, hiệu quả công tác quản lý tài chính, Bệnh viện Nhi Lâm Đồng báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2023 với kết quả như sau:

I. Khái quát chung

Bệnh viện Nhi Lâm Đồng là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng được thành lập theo quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 04/08/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, có trụ sở tại 57 Thánh Mẫu - phường 7 - Đà Lạt - Lâm Đồng.

Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Sở Y tế.

Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025.

II. Kết quả tự kiểm tra

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp:

Căn cứ vào báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động để ghi nhận

1.1 Kinh phí tự chủ

DVT: Đồng

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
Dự toán kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	
Dự toán giao trong năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung dự toán trong năm)	6.130.915.921	6.130.915.921	
Tổng dự toán kinh phí được sử dụng trong năm	6.130.915.921	6.130.915.921	
Tổng số kinh phí sử dụng đề nghị quyết toán	6.130.915.921	6.130.915.921	
Số kinh phí hủy trong năm	0	0	
Số kinh phí chuyển năm sau	0	0	0

1.2 Kinh phí không tự chủ

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
Dự toán kinh phí năm trước chuyển sang	2.250.154.814	2.250.154.814	
Dự toán giao trong năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung dự toán)	3.728.177.800	3.728.177.800	
Tổng dự toán kinh phí được sử dụng trong năm	5.978.332.614	5.978.332.614	
Tổng số kinh phí sử dụng đề nghị quyết toán	3.331.173.580	3.331.173.580	
Số kinh phí hủy trong năm	1.647.159.034	1.647.159.034	
Số kinh phí chuyển năm sau	1.000.000.000	1.000.000.000	0

2. Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
Chênh lệch thu lớn hơn chi năm trước chưa phân phối chuyển sang	1.986.579.152	1.986.579.152	
Tổng thu được trong năm	18.242.207.168	18.242.207.168	
Tổng chi phí	14.261.987.185	14.261.987.185	
Thặng dư/thâm hụt trong năm	5.966.799.135	5.966.799.135	
Trích cải cách tiền lương	1.202.698.164	1.202.698.164	
Trích lập quỹ theo quy định, thu nhập tăng thêm	1.872.611.879	1.872.611.879	0

3. Nguồn thu hoạt động từ KD cho thuê:

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
Chênh lệch thu lớn hơn chi năm trước chưa phân phối chuyển sang	0	0	
Tổng thu được sử dụng trong năm	3.662.667.381	3.662.667.381	
Tổng chi phí	2.756.627.973	2.756.627.973	
Nộp ngân sách nhà nước	87.328.228	87.328.228	
Chênh lệch thu lớn hơn chi	818.711.180	818.711.180	
Trích cải cách tiền lương	284.320.472	284.320.472	
Trích lập quỹ theo quy định, thu nhập tăng thêm	426.480.708	426.480.708	0

4. Hoạt động các khoản thu khác

Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
Chênh lệch thu lớn hơn chi năm trước chưa phân phối chuyển sang	0	0	
Tổng thu được sử dụng trong năm	268.010.000	268.010.000	
Tổng chi phí	239.246.886	239.246.886	
Nộp ngân sách nhà nước	6.960.200	6.960.200	
Chênh lệch thu lớn hơn chi	21.802.914	21.802.914	
Trích cải cách tiền lương	8.721.166	8.721.166	
Trích lập quỹ theo quy định, thu nhập tăng thêm	13.081.748	13.081.748	0

4. Việc chấp hành các quy định pháp luật về tài chính, kế toán.

4.1 Về quỹ tiền mặt:

Thực hiện thu chi tiền mặt đúng quy định, hàng tháng kế toán phối hợp với kế toán viện phí, thủ quỹ thực hiện kiểm kê quỹ.

Kiểm tra đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng khớp với số dư trên sổ sách kế toán.

4.2 Về sổ sách, chứng từ:

Thực hiện việc mở, ghi và theo dõi sổ sách kế toán đúng theo quy định của luật kế toán. Đơn vị đã thực hiện hạch toán, theo dõi kế toán trên phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MisaMinosa.net 2022 và in sổ sách lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành.

4.3 Việc trích lập và sử dụng các quỹ:

Đơn vị đã thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập.

4.4 Cải cách tiền lương:

Thực hiện trích cải cách tiền lương theo quy định.

5. Mua sắm, quản lý tài sản, vật liệu, dụng cụ

Đơn vị đã thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức mua sắm tập trung theo quy định. Theo dõi Tài sản và CCDC trên phần mềm quản lý tài sản và in sổ sách lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định hiện hành.

Có sổ theo dõi tài sản, CCDC ở các khoa/phòng, sổ tăng giảm tài sản cố định

Thực hiện việc xuất – nhập thuốc, vật tư đúng quy định và kịp thời.

Phối hợp với các khoa/phòng đã thực hiện việc kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ, thuốc, vật tư hóa chất...

Trên đây là báo cáo về công tác tự kiểm tra tài chính của Bệnh viện Nhi Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- Sở Y tế
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Xuân Hòa

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BVN

Lâm Đồng, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2021/NĐ-CP NGÀY 21/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2023

I. Đánh giá chung

Bệnh viện Nhi Lâm Đồng là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên giai đoạn 2023-2025. Từ khi triển khai đơn vị đã chủ động xây dựng các kế hoạch chuyên môn, xây dựng đề án vị trí việc làm, quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý hiệu quả việc sử dụng nguồn kinh phí hoạt động, tiết kiệm chi, hoàn thành nhiệm vụ được giao; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

1.1 Về chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện:

Bệnh viện Nhi Lâm Đồng được thành lập theo quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 04/08/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Bệnh viện Nhi là đơn vị y tế tuyến tỉnh về chuyên ngành Nhi khoa của tỉnh Lâm Đồng; có chức năng, nhiệm vụ theo quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

1.1.1. Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh:

a) Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú cho trẻ em; tham gia khám giám định sức khỏe cho trẻ em khi có trung cầu của Hội đồng giám định y khoa; khám giám định pháp y khi được cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

b) Tư vấn các vấn đề liên quan tới bệnh lý nhi khoa.

c) Phục hồi chức năng sau điều trị cho bệnh nhân trẻ em.

1.1.2. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng trên địa bàn thực hiện phòng bệnh, phòng dịch.

b) Tổ chức thực hiện chương trình phòng bệnh các bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới, tham gia công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trong phạm vi toàn tỉnh theo sự phân công của Sở Y tế.

c) Chuẩn bị cơ sở để sẵn sàng tiếp nhận, cách ly bệnh nhân, không chế dịch bệnh và chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền dự trữ các nguồn lực để kịp thời chống dịch nếu có dịch xảy ra.

d) Tham gia phòng, chống, sẵn sàng ứng phó, khắc phục thiên tai, thảm họa trên địa bàn.

1.1.3. Nghiên cứu khoa học:

a) Nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu về dịch tễ học lâm sàng, các yếu tố liên quan đến lây truyền bệnh nhằm xây dựng các biện pháp phòng, chống các bệnh thuộc lĩnh vực chuyên khoa để phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

b) Nghiên cứu mô hình bệnh tật, xây dựng quy trình kỹ thuật, các phương pháp chẩn đoán, phác đồ điều trị, dự phòng, phục hồi chức năng thuộc chuyên ngành nhi khoa.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Y tế về định hướng công tác nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành nhi khoa.

d) Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc khám bệnh, chữa bệnh; chuyển giao công nghệ, thử nghiệm lâm sàng thuộc chuyên ngành nhi khoa nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân.

đ) Chủ trì và tham gia thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, tổ chức các Hội nghị khoa học...

e) Tổ chức các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước và hợp tác quốc tế với nước ngoài theo sự phân công của Sở Y tế Lâm Đồng.

1.1.4. Đào tạo cán bộ:

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành đào tạo cán bộ y tế về chuyên khoa theo quy định.

b) Đào tạo liên tục và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức trong bệnh viện và các cơ sở y tế tuyến dưới về nhi khoa.

1.1.5. Chỉ đạo tuyển:

a) Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn, kỹ thuật thuộc chuyên ngành nhi khoa; đề xuất phương hướng, kế hoạch, biện pháp củng cố, phát triển mạng lưới chuyên khoa nhi trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn nhi khoa cho tuyển dưới; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyển dưới về chuyên ngành nhi khoa trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, tham gia hỗ trợ tuyển dưới tổ chức triển khai các chương trình, dự án liên quan tới chuyên ngành nhi khoa.

1.1.6. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động khai thác, thiết lập mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và trao đổi chuyên gia về khám, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bệnh viện theo quy định của pháp luật.

1.1.7. Quản lý kinh tế trong bệnh viện:

a) Quản lý tài sản nhà nước, vốn đầu tư phát triển (nếu có); tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật..

c) Thực hiện xã hội hóa trong hoạt động của bệnh viện theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

1.1.8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo chuyên môn theo quy định và một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

1.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy của bệnh viện

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện

Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi thực hiện theo Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Sở Y tế, cụ thể:

- a) Lãnh đạo Bệnh viện, gồm có: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
 - Giám đốc là người đứng đầu Bệnh viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bệnh viện.
 - Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.
 - Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện, gồm:

*) Các phòng chức năng: 03 phòng - Phòng Tổ chức - Hành chính.

- Phòng Tài chính kế toán.

- Phòng Kế hoạch tổng hợp và Điều dưỡng.

- *) Các khoa chuyên môn: 07 khoa - Khoa Khám bệnh và Cấp cứu.
 - Khoa Hồi sức tích cực và chống độc.
 - Khoa Nội - Nhiễm.
 - Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt.
 - Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức.
 - Khoa Dược.
 - Khoa Cận lâm sàng.

Về nhân lực của bệnh viện:

- * Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng giao đầu năm: 100 người
 (trong đó: hưởng lương từ ngân sách: 63 người; hưởng lương từ nguồn thu SN: 37 người
 Số viên chức đầu năm: 63 người; Số hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên đầu năm: 34 người (gồm 07 hợp đồng theo NĐ 68 và 31 người thuộc hợp đồng khác)
 * Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 113 người
 trong đó: số viên chức 80 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên 33 người
 (gồm 10 hợp đồng theo NĐ 68 và 23 người thuộc hợp đồng khác)
 * Chất lượng nguồn nhân lực:

Trình độ		Số lượng
Sau đại học	Tiến sĩ	1
	Bác sĩ CKII	1
	ThS/ CKI	5
	Bác sĩ CKI	7
	Dược sĩ CKI	1
Đại học	Bác sĩ	18
	Điều Dưỡng	16
	KTV/khác	9
	Dược sĩ	4
Cử nhân	Kỹ thuật viên	8
Cao đẳng	Điều Dưỡng / Hộ sinh	16
	KTV	2
	Dược sĩ	3
	Khác	4
Trung học	Điều Dưỡng / Hộ sinh	3
Khác		15
Tổng số		113

Tình hình tăng, giảm nhân lực:

Tăng: 24 người	Giảm: 15 người
- Chuyển đến: 01 người	- Chuyển đi: 03 người
- Tuyển dụng: 09 người	- Nghỉ việc: 05 người
- Hợp đồng mới: 14 người	- Xin thôi hợp đồng: 07 người
	- Nghỉ hưu: 00 người

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2023**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	CTKH giao năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá thực hiện CTKH giao năm 2023	So sánh thực hiện năm 2023 với kết quả thực hiện năm 2022
I	GIƯỜNG BỆNH KẾ HOẠCH	Giường	100	110,3 (110,3%)	Đạt, vượt 10,3%	/
II	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN					
1	Tổng số lần khám bệnh	Lần	32.000	42.344 (132%)	Đạt, vượt 32%	↑ 28,8%
2	Số lượt điều trị nội trú	Lượt	/	5.772		↑ 7,5%
3	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày	36.500	40.265 (110,3%)	Đạt, vượt 10,3%	↑ 9,4%
4	Công suất sử dụng giường bệnh	%	/	110,3%	/	/
5	Ngày điều trị trung bình/bệnh nhân	Ngày	6	7,0	Không đạt, cao hơn 1,0 ngày	↑ 0,1
6	Tổng số phẫu thuật	Ca	/	191	/	
7	Xét nghiệm	Lần	/	39.472	/	
8	Chẩn đoán hình ảnh	Lần	/	14.065	/	
9	Tỷ lệ hài lòng người bệnh:					
	- Người bệnh nội trú	%	≥ 90	91,27	Đạt	↑ 9,5%
	- Người bệnh ngoại trú	%	≥ 90	96,38	Đạt	↑ 29,6%

* Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 so với CTKH giao năm 2023

- Giường bệnh thực hiện: đạt vượt 10,3% so với CTKH giao.
- Tổng số lần khám bệnh: đạt vượt 32% so với CTKH giao.

- Tổng số ngày điều trị nội trú: đạt vượt 10,3% so với CTKH giao.
- Ngày điều trị trung bình/bệnh nhân: cao hơn 1,0 so với CTKH giao.
- Tỷ lệ hài lòng người bệnh: đạt CTKH giao.
- Chỉ tiêu chưa đạt năm 2023: Ngày điều trị trung bình/bệnh nhân.

Nguyên nhân: Hiện tại, BN nội trú của bệnh viện tập trung ở 2 khoa: Hồi sức tích cực & chống độc và Nội-Nhiễm. Từ tháng 6/2023 đến tháng 9/2023 khoa Ngoại-PT-GMHS của bệnh viện không hoạt động do thiếu bác sĩ, khoa Mắt-Tai mũi họng-Răng hàm mặt chưa triển khai điều trị nội trú. Do đó, ngày ĐTTB/BN toàn viện thường cao hơn các bệnh viện thường xuyên triển khai nội trú chuyên khoa lẻ, ngoại khoa.

2.2. Các hoạt động khám chữa bệnh

- Đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh các dịp Lễ, Tết: Lễ hội Festival 2022, Tết Dương lịch 2023, Tết nguyên đán Quý Mão 2023, dịp nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, nghỉ Lễ 30/4 - 01/5/2023 và Tuần lễ vàng du lịch Lâm Đồng năm 2023, Lễ hội âm nhạc quốc tế Hoa Sen Soundfest 2023, Lễ Quốc khánh 02/9/2023.

- Cùng cố tổ chức việc tiếp nhận, phân luồng, sàng lọc bệnh nhân, xét nghiệm SARS-CoV-2 để phát hiện, theo dõi người mắc COVID-19 theo Quyết định số 1226/QĐ-BYT ngày 17/05/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn điều chỉnh một số quy định về sàng lọc, phân luồng, xét nghiệm người nghi nhiễm SARS-CoV-2 và thu dung điều trị người mắc COVID-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Qua công tác sàng lọc, đã phát hiện 52 ca nhiễm COVID-19, thu dung điều trị: 21 ca, kê đơn điều trị tại nhà 31 ca.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo tình hình điều trị bệnh nhân nhiễm, nghi nhiễm COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế; báo cáo tình hình bệnh nhân xuất viện, bệnh nhân hiện có gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật hàng ngày.

- Cùng cố các tiêu chí của “Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp khác”; chấm điểm theo định kỳ hàng tháng.

- Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tăng cường giám sát, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Làm việc với đoàn công tác của Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh phối hợp Trung tâm KSBT tỉnh Lâm Đồng về giám sát công tác tiêm chủng và giám sát bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng ngừa ngày 25/9/2023.

- *Truyền thông giáo dục sức khỏe*

- + Tuyên truyền về bệnh truyền nhiễm: COVID-19 (Thông điệp “2K (khẩu trang - khử khuẩn) + vaccin + Thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân”), sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm A, Đậu mùa khỉ, Bệnh do virux Adeno... cho đối tượng người nhà, bệnh nhân và khách đến thăm tại Khu điều trị và các khoa điều trị: qua loa phát thanh của bệnh viện và truyền thông trực tiếp.

+ Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Lâm Đồng thực hiện chuyên mục giao lưu Bác sĩ của bạn trên sóng phát thanh với các chuyên đề: “Các bệnh thường gặp ở trẻ mùa Lễ, Tết”, “Nuôi con bằng sữa mẹ”, “Cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn ngoại viện”, “Hen trẻ em”, “Bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ”, “Thoát vị bẹn ở trẻ em – Những điều cần biết”.

+ Thực hiện các nội dung truyền thông: phòng chống bệnh Đại, bệnh viêm não vi rút và viêm não Nhật Bản, phòng chống dịch bệnh mùa mưa bão, phòng chống bệnh Thủy đậu, hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2023; tăng cường phòng chống bệnh đau mắt đỏ; tăng cường phòng chống bệnh đậu mùa khỉ, hưởng ứng tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển năm 2023; ngày thị giác Thế giới năm 2023; ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2024; tăng cường công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét,...

- *Nghiên cứu khoa học:*

+ Hội đồng xét duyệt 01 sáng kiến.

+ Nộp hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng để phục vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2023 theo quy định tại Kế hoạch Triển khai công tác nghiên cứu khoa học ngành Y tế năm 2023 số 37/KH-SYT ngày 10/01/2023 của Sở Y tế Lâm Đồng.

* Đào tạo cán bộ

- *Quan hệ Viện - Trường:*

+ Phối hợp tốt với Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng theo quy chế kết hợp Viện - Trường mà hai bên đã ký kết.

+ Tiếp Đoàn sinh viên thuộc Trường Đại học Y khoa Penn State – Hoa Kỳ tham quan, tìm hiểu mô hình tổ chức, các hoạt động tại một số khoa lâm sàng của đơn vị ngày 20/02/2023 và ngày 18/7/2023.

* *Tập huấn chuyên môn*

- Cử cán bộ tham gia các lớp hội thảo, tập huấn:

+ Lớp giảng viên tuyến tỉnh về hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ trẻ em dưới 24 tháng tuổi tại Gia Lai.

+ Nâng cao năng lực đấu thầu & sử dụng phần mềm đấu thầu tập trung cấp Quốc gia, đàm phán giá tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng.

+ Hướng dẫn phần mềm và mô hình công dân học tập

+ Hội thảo cập nhật những tiến bộ trong truyền dịch tĩnh mạch an toàn.

+ Hội nghị Nhi khoa đồng bằng sông Hồng tại Quảng Ninh.

+ Hội thảo Công tác xã hội do BHYT tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

+ Giám sát nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu tại Đà Nẵng.

- + Giám sát nhiễm khuẩn tại TP. Hồ Chí Minh.
- + Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.
- Triển khai tập huấn tại đơn vị:
- + Thực hiện quy chế chuyên môn Dược năm 2023.
- + Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc và phổ biến danh mục LASA năm 2023.
- + Thực hành phương pháp 5S.
- * *Đào tạo liên tục*
- Cử 01 Điều dưỡng tham dự khóa học “Bồi dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức” tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch trong thời gian 6 tháng.
- Cử cán bộ tham gia các khóa: Đấu thầu, Quản lý Bệnh viện, Siêu âm bụng tổng quát, Tọa đàm khoa học kỹ thuật, Quản lý chất lượng bệnh viện.
- Cử 01 cán bộ tham gia học lớp “Kỹ thuật đo điện não đồ” tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 từ ngày 03/4/2023 đến ngày 03/5/2023.
- Cử 01 cán bộ tham gia Lớp đào tạo liên tục cho người làm công tác Dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức tại Trung tâm đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội thuộc Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- * *Bồi dưỡng, Đào tạo nâng cao trình độ*
- Cử 01 BS tham gia bồi dưỡng lớp “Cao cấp lý luận chính trị” tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng từ năm 2022 đến năm 2023.
- Cử 01 BS đi học lớp chuyên khoa I Ngoại nhi tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2023.
- Cử 02 BS đi học lớp chuyên khoa I Gây mê hồi sức tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2023.
- Cử 01 BS đi học lớp chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2023.
- Cử 01 KTV đi học lớp Thạc sĩ Kỹ thuật viên Xét nghiệm tại Trường Đại học Y tế Công cộng từ năm 2021 đến năm 2023.
- Cử 01 BS đi học CKI Chẩn đoán hình ảnh, 01 BS đi học CKI Dinh dưỡng, 02 BS đi học CKI Nhi khoa tại Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2023 đến năm 2025.
- Cử 01 KTV đi học lớp Thạc sĩ Kỹ thuật viên Xét nghiệm tại Trường Đại học Y Hà Nội từ năm 2023 đến năm 2025.
- * *Chỉ đạo tuyển 1816 và hỗ trợ chuyên môn*
- *Tiếp nhận hỗ trợ chuyên môn từ tuyển trên*

+ Duy trì thông tin 2 chiều với bệnh viện tuyến trên (Bệnh viện Nhi Đồng 1, 2 theo phân công chỉ đạo tuyến của Bộ Y tế).

+ Làm việc với đoàn công tác của Bệnh viện Nhi Đồng 2 về hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc điều trị nhi khoa theo Kế hoạch số 245/KH-BVNĐ2 ngày 20/11/2023 của Bệnh viện Nhi Đồng 2.

- Triển khai hướng dẫn, cập nhật kiến thức chuyên môn từ xa cho tuyến dưới qua mạng Telehealth:

+ Chủ đề “Rắn cắn” kết hợp bình bệnh án Hô hấp với TTYT Đơn Dương vào ngày 01/3/2023.

+ Chủ đề: “Vàng da ở trẻ sơ sinh có gì mới” ngày 28/3/2023.

+ Chủ đề: “Hội chứng thận hư ” ngày 26/4/2023.

+ Chủ đề: “Thoát vị bẹn ở trẻ em” ngày 24/5/2023.

+ Chủ đề: “Viêm kết mạc sơ sinh” ngày 28/6/2023.

+ Chủ đề: “Ngạt nước” ngày 02/8/2023.

+ Chủ đề: “Nhiễm trùng sơ sinh” ngày 22/8/2023.

+ Chủ đề: “Tiêu chảy kéo dài” ngày 27/9/2023.

+ Chủ đề: “Sốc trẻ em” ngày 25/10/2023.

+ Chủ đề: “Yếu tố vi lượng ở trẻ em” ngày 23/11/2023.

+ Chủ đề: “Hẹp bao quy đầu” ngày 28/12/2023.

- Tiến hành rà soát danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt của đơn vị so với DMKT ban hành theo thông tư 43, thông tư 21 của Bộ Y tế gửi Sở Y tế Lâm Đồng.

- Tính đến 31/12/2023, tổng số DMKT đã được phê duyệt là: 882 DMKT.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Bệnh viện đang thực hiện phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị

a) Về các khoản thu sự nghiệp, thu phí, thu từ nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ:

- Về mức thu sự nghiệp, thu dịch vụ: Thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

+ Đối với bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh có thẻ BHYT:

Thực hiện theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp, thay thế 13/2019/TT-BYT ngày 05 /7/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018;

+ Đối với trường hợp bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh không có thẻ BHYT:

Thực hiện theo Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ KB, CB không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Nghị Quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX, Kỳ họp thứ 11 về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế và mức giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý.

- Các khoản thu do đơn vị tự quyết định:

- + Cho thuê mặt bằng làm căn tin trong bệnh viện;
- + Cho thuê bãi giữ xe bệnh nhân;
- + Bãi giữ xe taxi;
- + Dịch vụ xe chuyển viện;
- + Dịch vụ giường yêu cầu;

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên:

A. Phần Thu	
+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp	12.109.248.535 đồng
<i>Kinh phí tự chủ:</i>	<i>6.130.915.921 đồng</i>
<i>Kinh phí không tự chủ:</i>	<i>5.978.332.614 đồng</i>
+ Thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:	18.242.207.168 đồng
+ Thu từ các hoạt động dịch vụ:	3.662.667.381 đồng
+ Thu khác:	268.010.000 đồng
B. Phần Chi	
+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp	
<i>Kinh phí tự chủ:</i>	<i>6.130.915.921 đồng</i>
<i>Kinh phí không tự chủ:</i>	<i>3.331.173.580 đồng</i>
+ từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:	14.261.987.185 đồng
+ từ các hoạt động dịch vụ:	2.756.627.973 đồng
+ từ hoạt động khác	239.246.886 đồng

c) Chênh lệch thu chi thường xuyên trích lập quỹ

- + Tiết kiệm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp: 1.368.188.122 đồng
- + Từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: 1.872.611.879 đồng

- + Từ các hoạt động dịch vụ: 426.480.708 đồng
- + Từ thu khác: 13.081.748 đồng
- Trích lập các quỹ
 - + Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 804.481.898 đồng
 - + Trích quỹ bổ sung thu nhập: 2.392.235.597 đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng: 410.037.714 đồng
 - + Trích quỹ dự phòng ổn định thu nhập: 73.607.249 đồng
- d) Về chi trả thu nhập tăng thêm trong năm
 - Tổng chi thu nhập tăng thêm của đơn vị: 2.424.376.089 đồng
 - Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị 1.7 triệu đồng/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân: 0.23 lần; trong đó: Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 1,550 triệu đồng/tháng; người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: 0,850 triệu đồng/tháng.

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động ngay từ đầu năm và dưới sự thống nhất giữa Ban Giám đốc và Ban Chấp hành Công đoàn; xây dựng các nội dung chi với nguồn kinh phí chi thường xuyên bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Nhà nước.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu

Bệnh viện cần mở rộng thêm các dịch vụ kỹ thuật y tế có chuyên môn sâu, đầu tư các trang thiết bị y tế hiện đại, bên cạnh đó phải đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh, đáp ứng nhu cầu về sức khỏe ngày càng cao của nhân dân thu hút bệnh nhân đến với bệnh viện ngày càng nhiều hơn.

Trang thiết bị y tế khi đầu tư tại Bệnh viện được khai thác sử dụng đúng chức năng, vận hành đúng quy trình, được kiểm tra trước mỗi lần sử dụng.

Xây dựng hệ thống định mức tiêu chuẩn chế độ chi tiêu nội bộ hợp lý đảm bảo tính hiệu quả tránh lãng phí và là căn cứ để xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chi trong tài chính. Tuyên truyền và vận động CBVC quán triệt tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng các biện pháp, giải pháp cụ thể, thiết thực tùy tình hình thực tế và tính chất công việc của mỗi các nhân, mỗi khoa, phòng.

f) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn.

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn

5. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên (chi tiết theo từng nguồn).

* Nguồn thu:

- Kinh phí phòng chống Covid-19: 1.500.000.000 đồng

- Kinh phí công tác luân phiên: 33.041.800 đồng

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế (NH Agribank tài trợ): 1.000.000.000 đồng

- Kinh phí sửa chữa CSVN (gồm số năm trước chuyển sang): 3.445.290.814 đồng

* Nguồn chi:

- Kinh phí công tác luân phiên: 24.440.500 đồng

- Kinh phí sửa chữa CSVN: 3.306.733.080 đồng

- Kinh phí phòng chống Covid-19: hủy dự toán

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế (NH Agribank tài trợ): chuyển sang năm 2024

6. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân.

7. Đề xuất, kiến nghị.

(Biểu báo cáo số liệu kèm theo).

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

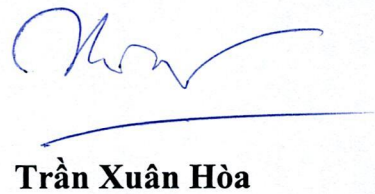
(Ký tên)



Lê Thị Mỹ Hạnh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Xuân Hòa

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/ Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
I	Số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị	Người			
1	Số cán bộ, viên chức	Người	103	77	
2	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên	Người		25	
II	Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp	Triệu đồng			
III	Nguồn tài chính	Triệu đồng		32.234	
A	<i>Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên</i>				
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, gồm:				
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ				
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền,...)		14.814	18.242	
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập)				
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)			3.930	
4	NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản thu của đơn vị (đối với đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên)		6.130	6.130	
5	Nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)				
6	NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên, do nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp				

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/ Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
	công, dịch vụ khác)				
7	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)				
8	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có)				
IV	Chi thường xuyên			23.595	
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương			8.975	
2	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học				
3	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp			938	
4	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí				
5	Chi quản lý; chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên			458	
6	Trích khấu hao tài sản cố định				
7	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có)			1.368	
8	Chi trả lãi tiền vay				
9	Chi thường xuyên khác (thuyết minh nội dung, nếu có)			11.856	
10	Chi từ nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có) tại điểm 8 mục I nêu trên				
V	Phân phối kết quả tài chính (Chênh lệch thu, chi trích lập các quỹ = III-IV)				
	<i>(không bao gồm chênh lệch thu, chi nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nêu trên, chi theo thực tế như nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên)</i>			3.679,6	
1	Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			804	
2	Trích Quỹ bổ sung thu nhập			2.392	
3	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi			410	
4	Trích Quỹ khác (nếu có)			73,6	
	<i>(Đối với đơn vị nhóm 4, báo cáo về tình hình sử dụng số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)</i>				
5	Thu nhập tăng thêm của các đơn vị	triệu đồng		2.424	

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/ Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
	Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân	lần		0,23	
	Người có thu nhập tăng thêm cao nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng		1,550	
	Người có thu nhập ứng thêm thấp nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng		0,85	
B	<i>Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ</i>				
	(Chi tiết từng nguồn kinh phí)				
1	Nguồn thu				
a	Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ (chi tiết từng loại kinh phí)			5.978,3	
b	Nguồn thu phí được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên				
c	Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật				
d	Nguồn khác				
2	Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ			3.331	
	(Chi tiết từng nguồn kinh phí như số thứ tự I nêu trên)				
IV	Về vay vốn, huy động vốn	Triệu đồng			
1	Vốn vay của các tổ chức tín dụng				
	Số vốn vay				
	Số đã trả nợ				
2	Huy động vốn của cán bộ, viên chức				
	Số vốn huy động				
	Số đã trả				